TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8
TỈNH QUẢNG TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:04 /2025/HS-ST
Ngày: 08/8/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8, TỈNH QUẢNG TRỊ

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Hoàng Văn Chung**
- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Hồ Ngọc Quyết
2. Bà Võ Thị Thuý

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Võ Thị Cúc Phương – Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 8, tỉnh Quảng Trị.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 tham gia phiên tòa:*** Bà Hoàng Thị Minh Thuỳ - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2025/TLST-HS, ngày 27 tháng 6 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2025/QĐXXST-HS, ngày 25 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Từ T, sinh năm 1974, tại N; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Xóm H, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An (Nay là xóm H, xã N, tỉnh Nghệ An); Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đình D, sinh năm 1936 và con bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1948 ; Có vợ là Trần Thị H, sinh năm 1977 và 02 con (con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2014).

Tiền sự; Tiền án: Không

Bị can đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã N, huyện N (C), Nghệ An từ ngày 25/3/2025 đến nay. Có mặt

Người bị hại: Bà Cao Thị H1 - sinh năm 1966(Chết)

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

Chị Bùi Thị L, sinh năm 1992.

Trú tại: Thôn T, xã V, huyện V, Quảng Trị. Nay Thôn T, xã C, Quảng Trị (Con của bị hại).

+ Chị Bùi Thị D1, sinh năm 1990.

Trú tại: Thôn T, xã V, huyện V, Quảng Trị. Nay Thôn T, xã C, Quảng Trị (Con của bị hại).

+ Chị Nguyễn Thị H2, sinh năm 1996.

Trú tại: Xóm Đ, xã S, huyện L, Quảng Bình. Nay Xóm Đồn, xã S, Quảng Trị (Con của bị hại).

Do chị Bùi Thị D1 đại diện theo ủy quyền. Giấy ủy quyền lập ngày 10 tháng 02 năm 2025. Có mặt

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Bùi Thị L, sinh năm 1992.

Trú tại: Thôn T, xã V, huyện V, Quảng Trị. Nay Thôn T, xã C, Quảng Trị. Vắng mặt

+ Ông Lê M, sinh năm 1984.

Trú tại: Thôn L, xã H, huyện V, Quảng Trị. Nay là Thôn Liêm Công Đ, xã C, Quảng Trị, Có mặt

+ Công ty TNHH T5. Do Ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1982.

Trú tại: Xóm H, xã N, tỉnh Nghệ An. Đại diện theo ủy quyền theo giấy ủy quyền lập ngày 27 tháng 01 năm 2025. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Từ T có giấy phép lái xe hạng B2 có giá trị đến ngày: 05/12/2027; hiện đang là lái xe thuê cho nhà xe T6, có địa chỉ tại thôn H, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Vào khoảng 04 giờ 40 phút ngày 27/01/2025, T điều khiển xe ôtô biển kiểm soát 37A-510.07 trên Quốc lộ A theo làn đường dành cho xe cơ giới sát với làn xe thô sơ hướng Nam-Bắc, với tốc độ khoảng 50km/h; trên xe có chở anh Bùi Trọng T3 (trú tại xóm H, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An), anh Phạm Văn H3 (trú tại xóm H, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An), anh Hoàng Sỹ T4 và cháu Hoàng Thanh P (sinh năm 2015; đều trú 3 đường P, Phường I, quận G, thành phố Hồ Chí Minh). Khi đến Km729 + 463m, thuộc địa phận thôn Đ, xã V, huyện V; thời điểm này trời tối, mưa, có xe ô tô chạy ngược chiều bật đèn pha chiếu sáng khiến tầm nhìn bị hạn chế nên T đánh lái sát vào phần đường dành cho xe thô sơ, không giảm tốc độ mà vẫn điều khiển xe đi bình thường cho đến khi quan sát thấy phía trước cách đầu xe khoảng 03 mét có xe môtô biển số 74L1-279.78 kéo theo xe kéo tự chế do bà Cao Thị H1 (sinh năm 1966, trú tại thôn T, xã V, huyện V) đang điều khiển cùng chiều phía trước thì T đạp phanh để xử lý nhưng do khoảng cách gần nên phần trước bên phải xe ô tô BKS 37A-510.07 va chạm với xe kéo tự chế được kéo bởi xe môtô BKS 74L1-279.78 do bà Cao Thị H1 điều khiển, gây tai nạn giao thông. Hậu quả: bà H1 tử vong tại Bệnh viện, hai phương tiện hư hỏng.

Bản Kết luận giám định số 327/KL-KTHS ngày 24/02/2025 của Phòng K Công an tỉnh Q kết luận:

"1. Vị trí va chạm giữa hai phương tiện trong vụ tai nạn giao thông nói trên là: phần trước phía bên phải xe ô tô BKS 37A-510.07 gồm: cản trước, ốp bảo vệ đèn chiếu sáng, đèn tín hiệu; ốp tai xe va chạm với phần khung sắt phía sau bên trái xe kéo tự chế được kéo bởi xe mô tô BKS 74L1-279.78.

- Tại thời điểm va chạm, xe ô tô BKS 37A-510.07 tác động vào phía sau xe kéo được kéo bởi xe mô tô BKS 74L1-279.78 theo chiều từ sau tới trong trạng thái cả hai phương tiện chuyển động cùng chiều từ thành phố Đ đến thành phố Đ.

2. Vị trí va chạm đầu tiên giữa xe ô tô BKS 37A-510.07 với xe kéo tự chế được kéo bởi xe mô tô BKS 74L1-279.78 là khu vực đánh dấu số (1) trong Biên bản khám nghiệm hiện trường trên phần đường có hướng đi Đ-Đ.

3. Không xác định được tốc độ của xe ô tô BKS 37A-510.07 và xe kéo tự chế được kéo bởi xe mô tô BKS 74L1-279.78 tại thời điểm xảy ra va chạm"

Bản Kết luận giám định số 276/KL-KTHS ngày 10/02/2025 của Phòng K Công an tỉnh Q kết luận: *"Nguyên nhân chết của Cao Thị H1: Chấn thương ngực".*

Bản Kết luận giám định số 304/KL-KTHS ngày 13/02/2025 của Phòng K Công an tỉnh Q về nồng độ cồn trong máu của bà Cao Thị H1 kết luận: *"Không tìm thấy cồn (E) trong mẫu máu gửi đến giám định.".*

Bản kết luận định giá tài sản số 83/KL-HĐĐGTS, ngày 20 tháng 02 năm 2025 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện V kết luận: *"Giá trị thiệt hại của xe ôtô biển số 37A – 510.07 tại thời điểm ngày 27/01/2025 là: 6.640.000 đồng (sáu triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng)."*

Bản kết luận định giá tài sản số 84/KL-HĐĐGTS, ngày 20 tháng 02 năm 2025 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện V kết luận: *"Giá trị thiệt hại của xe môtô biển số 74L1 – 279.78 tại thời điểm ngày 27/01/2025 là: 1.020.000 đồng (một triệu không trăm hai mươi nghìn đồng)."*

Kết quả kiểm tra nồng độ cồn của Nguyễn Từ T sau khi xảy ra tai nạn là 0,000 miligam/01 lít khí thở và kết quả kiểm tra chất ma tuý trong cơ thể của T là âm tính.

** Vật chứng và tài sản khác đã thu giữ:*

+ 01 (một) xe ôtô biển kiểm soát 37A-510.07; màu sơn: trắng; đã qua sử dụng, bị hư hỏng do tai nạn giao thông; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ôtô biển kiểm soát 37A-510.07 mang tên: Công ty TNHH T5; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định an toàn kĩ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, cấp ngày 21/4/2023, có hiệu lực đến ngày 20/4/2025; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm xe ôtô cấp ngày 27/4/2024, có giá trị đến ngày 26/7/2025; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe ôtô cấp ngày 03/6/2024 có giá trị đến ngày 03/6/2025.

+ 01 (một) xe môtô biển kiểm soát 74L1-279.78; đã qua sử dụng, bị hư hỏng do tai nạn giao thông; 01 (một) xe kéo tự chế.

Các tài sản trên đã trả lại cho chủ sở hữu và đại diện hợp pháp của chủ sở hữu.

01 (một) giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Nguyễn Từ T do sở GTVT tỉnh N cấp ngày 05/12/2017, có giá trị đến ngày: 05/12/2027; được lưu theo hồ sơ vụ án

+ Về dân sự:

Nguyễn Từ T cùng Công ty TNHH T5 và đại diện hợp pháp của người bị hại là chị Bùi Thị D1 đã thỏa thuận mức bồi thường thiệt hại là 200.000.000 đồng; việc bồi thường đã thực hiện đầy đủ.

Đối với thiệt hại của xe ôtô biển kiểm soát 37A- 510.05 và xe môtô biển số 74L1-279.78 các chủ sở hữu không có yêu cầu Thứ bồi thường dân sự nên không xem xét.

Tại bản cáo trạng số: 18 /CT-VKS ngày 26/06/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh (Nay Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8) tỉnh Quảng Trị đã truy tố bị cáo Nguyễn Từ T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Từ T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" và đề nghị HĐXX:

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Từ T từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.
- Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận Nguyễn Từ T cùng Công ty TNHH T5 và đại diện hợp pháp của người bị hại là chị Bùi Thị D1 đã thỏa thuận mức bồi thường thiệt hại (gồm chi phí mai táng, tổn thất tinh thần…) là 200.000.000 đồng đã bồi thường đủ.

Về vật chứng: Xác nhận Cơ quan điều tra Công an tỉnh Q trả lại cho chủ sở hửu Công ty TNHH T5: 01 (một) xe ôtô biển kiểm soát 37A-510.07; màu sơn: trắng; đã qua sử dụng, bị hư hỏng do tai nạn giao thông; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ôtô biển kiểm soát 37A-510.07 mang tên: Công ty TNHH T5; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định an toàn kĩ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, cấp ngày 21/4/2023, có hiệu lực đến ngày 20/4/2025; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm xe ôtô cấp ngày 27/4/2024, có giá trị đến ngày 26/7/2025; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe ôtô cấp ngày 03/6/2024 có giá trị đến ngày 03/6/2025.

+ Xác nhận trả lại 01 (một) xe môtô biển kiểm soát 74L1-279.78; đã qua sử dụng, bị hư hỏng do tai nạn giao thông; 01 (một) xe kéo tự chế cho đại diện hợp pháp của bị hại.

- Đề nghị trả lại cho bị cáo 01 (một) giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Nguyễn Từ T do sở GTVT tỉnh N cấp ngày 05/12/2017, có giá trị đến ngày: 05/12/2027.

-Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Từ T không tranh luận gì, thừa nhận và ăn năn hối hận với hành vi phạm tội của bản thân và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng hình sự: Các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, hành vi tố tụng của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án, quyết định tố tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố là đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về căn cứ buộc tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng thu giữ được và các tài liệu khác có

trong hồ sơ, nên có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 04 giờ 40 phút ngày 27/01/2025, T điều khiển xe ôtô biển kiểm soát 37A-510.07 trên Quốc lộ A theo làn đường dành cho xe cơ giới sát với làn xe thô sơ hướng Nam-Bắc, với tốc độ khoảng 50km/h; trên xe có chở anh Bùi Trọng T3, anh Phạm Văn H3, anh Hoàng Sỹ T4 và cháu Hoàng Thanh P. Khi đến Km729 + 463m, thuộc địa phận thôn Đ, xã V, huyện V; thời điểm này trời tối, mưa, có xe ô tô chạy ngược chiều bật đèn pha chiếu sáng khiến tầm nhìn bị hạn chế nên T đánh lái sát vào phần đường dành cho xe thô sơ, không giảm tốc độ mà vẫn điều khiển xe đi bình thường cho đến khi quan sát thấy phía trước cách đầu xe khoảng 03 mét có xe môtô biển số 74L1-279.78 kéo theo xe kéo tự chế do bà Cao Thị H1 đang điều khiển cùng chiều phía trước thì T đạp phanh để xử lý nhưng do khoảng cách gần nên phần trước bên phải xe ô tô BKS 37A-510.07 va chạm với xe kéo tự chế được kéo bởi xe môtô BKS 74L1-279.78 do bà Cao Thị H1 điều khiển, gây tai nạn giao thông. Hậu quả: bà H1 tử vong tại Bệnh viện, hai phương tiện hư hỏng.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự. Điều 260 Bộ luật hình sự quy định.

"1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người".

…….

[3] Về tính chất của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, xâm phạm đến tính mạng của người tham gia giao thông. Tình hình tai nạn giao thông hiện nay đang là vấn đề bức xúc của xã hội. Hậu quả của tai nạn giao thông không chỉ gây thiệt hại đến tài sản, sức khỏe, tính mạng của con người mà còn để lại những mất mát to lớn về tinh thần không có gì có thể bù đắp được. Do vậy cần phải xét xử nghiêm đối với bị cáo, để giáo dục riêng và phòng ngừa chung tội

[4]Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu.

[5]Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo, bố mẹ bị cáo là những người có công với Cách mạng được tặng thưởng Huân chương kháng chiến, phía gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bà Cao Thị H1 đã điều khiển phương tiện cơ giới tham gia giao thông khi không có Giấy phép lái xe, vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ. Hành vi điều khiển xe mô tô kéo theo xe kéo tự chế, di chuyển trên phần đường dành cho xe thô sơ của bà H1 đã vi phạm quy định tại điểm d khoản 3 Điều 33 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ, điểm b khoản 10 Điều 7 Nghị định 168/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024; đây cũng là một phần lỗi trong nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn. Do bị

cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và có phần lỗi của bị hại nên xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa. Bị cáo Nguyễn Từ T có nơi cư trú, rõ ràng nên xử phạt bị cáo hình phạt ở mức khởi điểm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa với hướng không cần cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng mà để cho bị cáo có cơ hội cải tạo, giáo dục dưới sự giám sát của gia đình và địa phương là phù hợp.

- Về hình phạt bổ sung: Xét thấy gia đình bị cáo là lao động chính, thu nhập không xác định được, nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền và không cấm bị cáo hành nghề lái xe ô tô trong khoảng thời gian nhất định.

[6]. Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

- Số tiền bị cáo Nguyễn Từ T cùng Công ty TNHH T5 và đại diện hợp pháp của người bị hại là chị Bùi Thị D1 đã thỏa thuận mức bồi thường thiệt hại là 200.000.000 (Hai trăm triệu) đồng đã bồi thường đủ, gia đình bị hại không đề nghị gì thêm nên không xem xét.
- Đối với thiệt hại của xe ôtô biển kiểm soát 37A- 510.05 và xe môtô biển số 74L1-279.78 các chủ sở hữu không có yêu cầu Thứ bồi thường dân sự nên không xem xét

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ và trả lại cho:

- Công ty TNHH T5: 01 (một) xe ôtô biển kiểm soát 37A-510.07; màu sơn: trắng; đã qua sử dụng; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ôtô biển kiểm soát 37A-510.07 mang tên: Công ty TNHH T5; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định an toàn kĩ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, cấp ngày 21/4/2023, có hiệu lực đến ngày 20/4/2025; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm xe ôtô cấp ngày 27/4/2024, có giá trị đến ngày 26/7/2025; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe ôtô cấp ngày 03/6/2024 có giá trị đến ngày 03/6/2025.
- Đại diện hợp pháp của bị hại: 01 (một) xe môtô biển kiểm soát 74L1-279.78; đã qua sử dụng, bị hư hỏng do tai nạn giao thông; 01 (một) xe kéo tự chế .

Các vật chứng trên đã trã lại cho các bên không ai có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

- Đối với 01 giấy phép lái xe ô tô B2 mang tên Nguyễn Từ T do sở GTVT tỉnh N cấp ngày 05/12/2017, có giá trị đến ngày: 05/12/2027 thu giữ của bị cáo, do không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

Ngoài ra trong vụ án này xe môtô biển kiểm soát 74L1-278.79 là tài sản của anh Lê M. Sau khi ly hôn với chị Bùi Thị L (con gái của bà H1), anh M để xe trên cho chị L sử dụng. Chị L đi làm ăn xa, để xe ở nhà nên bà H1 đã tự ý sử dụng xe trên, anh M và chị L không biết. Vì vậy, không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm của anh M, chị L về hành vi giao xe cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ.

[8]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự; Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Từ T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Từ T 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (08/08/2025).

Giao bị cáo Nguyễn Từ T cho UBND xã N, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Từ T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Đại diện bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Toà án tỉnh Quảng Trị
- VKSND khu vực 8;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- UBND bị cáo lưu trú.
- Công an tỉnh Quảng Trị;
-Lưu hồ so -VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Chung